

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Ghi chú
65	Lê Anh Tuấn	0000169/SL-GPHN	Y khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Ngoại tổng hợp		
66	Lò Thị Yêu	0008193/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
67	Lò Văn Tường	001128/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
68	Lù Thị Đan	001479/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
69	Trần Văn Tiến	0000070/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
70	Quảng Văn Thắm	006035/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Ghi chú
71	Vũ Duy Hường	0004697/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Ngoại tổng hợp		
		583/QĐ-BVTC	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật				
72	Lường Hồng Trường	0007484/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
73	Trần Mạnh Hùng	006902/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y; kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
		137/QĐ-BVĐK	Kỹ thuật viên dụng cụ phẫu thuật				
74	Hoàng Văn Ninh	0000654/SL-GPHN	Điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Ngoại tổng hợp		
75	Mùa A Thánh	001200/SL-CCHN;	KCB Ngoại khoa - Gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		604/QĐ-SYT	KCB đa khoa				
		666/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
76	Trần Duy Khánh	001202/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		330/QĐ-SYT	Chuyên ngành Gây mê hồi sức				

NH
 EN
 DA
 IC
 HAU
 LA

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Ghi chú
77	Hoàng Văn Thủy	001205/SL-CCHN	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
78	Quàng Văn Kim	001203/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
		796/QĐ-BVĐK	Điều dưỡng gây mê hồi sức				
79	Lò Thị Hinh	0004603/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
80	Đèo Thùy Linh	006572/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
81	Trương Công Hữu	001197/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức		
82	Hoàng Thị Hoàn	001225/SL-CCHN;	Khám chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa;	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Trưởng Khoa Nhi		Thay đổi Khoa
		552/QĐ-SYT	KCB Nhi khoa				
		555/QĐ-SYT	KCB đa khoa, chuyên khoa mắt				
		658/QĐ-SYT	điện tâm đồ cơ bản				

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Ghi chú
83	Giảng Thị Sông	006844/SL-CCHN	KCB Nội khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Bác sỹ Khoa Nhi		
		595/QĐ-SYT	KCB đa khoa, Chăm sóc Sơ sinh				
		158/QĐ-BVĐK	Đọc và ký kết quả điện tim				
84	Lường Thị Anh	006037/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
85	Thào Thị Si	006317/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
86	Cà Thị Thắm	006577/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
87	Cà Văn Phát	0005404/SL-CCHN	KCB đa khoa	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Phó trưởng Khoa Nhi		
		159/QĐ-SYT	Điện tâm đồ cơ bản				
		543/QĐ-SYT	Nhi khoa				
88	Lê Thanh Tùng	001127/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng trưởng Khoa Nhi		

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Ghi chú
89	Lò Thị Bương	0001230/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
90	Lò Thị Cúc	001271/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
91	Lường Thị Trang	006574/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
92	Mua A Nénh	006031/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
93	Phan Trần Việt Hà	0004818/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		
94	Lường Văn Quyền	0007792/SL-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y	Sáng 7h00' - 11h30' Chiều 13h30' - 17h00', 5 ngày/tuần (Từ thứ 2 đến thứ 6) và thời gian trực theo quy định	Điều dưỡng Khoa Nhi		

